

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẬP TRUNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I		Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (72 TTHC)						
1	1	1.014547	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
2	2	1.014542	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
3	3	1.014540	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
4	4	1.014538	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			hoặc hợp lý hóa sản xuất (cấp tỉnh)	ngành, HTX); Hợp tác xã				
5	5	1.014551	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
6	6	1.014544	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
7	7	1.014541	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
8	8	1.014539	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
9	9	1.014537	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
10	10	1.014553	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

				ngoài; Hợp tác xã				
11	11	1.014549	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
12	12	1.014536	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
13	13	1.014526	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
14	14	1.014525	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
15	15	1.014459	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

16	16	1.014461	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
17	17	1.014460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
18	18	1.014454	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
19	19	1.014453	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

20	20	1.014451	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
21	21	1.014452	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
22	22	1.014445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
23	23	1.014444	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
24	24	1.014446	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
25	25	1.014440	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

26	26	1.014439	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
27	27	1.014438	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
28	28	1.014435	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
29	29	1.014433	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
30	30	1.014436	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
31	31	1.014431	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
32	32	1.014437	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	(không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
33	33	1.014432	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
34	34	1.014393	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
35	35	1.014390	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
36	36	1.014388	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

37	37	1.014383	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
38	38	1.014394	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
39	39	1.014392	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
40	40	1.014389	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
41	41	1.014391	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
42	42	2.002795	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

				xã				
43	43	2.002794	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
44	44	1.013969	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
45	45	1.013960	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
46	46	1.013964	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
47	47	1.013957	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
48	48	1.013961	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
49	49	1.013944	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			dự án đầu tư					
50	50	1.013940	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
51	51	1.013936	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
52	52	1.013943	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
53	53	1.013939	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
54	54	1.013933	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
55	55	1.013931	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
56	56	1.013927	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

57	57	1.013918	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
58	58	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
59	59	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
60	60	2.002609	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
61	61	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
62	62	1.011816	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí	Công dân Việt Nam; Cán bộ,	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
63	63	1.011814	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
64	64	1.011812	(Cấp tỉnh) Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

65	65	1.011815	(Cấp tỉnh) Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
66	66	2.002548	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
67	67	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

68	68	2.002544	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
69	69	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
70	70	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
71	71	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

				ngoài; Hợp tác xã				
72	72	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
II		Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (22 TTHC)						
73	1	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
74	2	1.013972	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
75	3	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			sở hữu công nghiệp	ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
76	4	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
77	5	1.013973	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
78	6	1.013970	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			sở hữu công nghiệp					
79	7	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
80	8	1.013966	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
81	9	1.013963	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
82	10	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
83	11	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			nghiệp					
84	12	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
85	13	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
86	14	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
87	15	1.013925	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
88	16	1.013922	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
89	17	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
90	18	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
91	19	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều	Tổ chức (không bao gồm	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	doanh nghiệp, HTX)				
92	20	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
93	21	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
94	22	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
III		Lĩnh vực Bưu chính (7 TTHC)						
95	1	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
96	2	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
97	3	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
98	4	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
99	5	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)					
100	6	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
101	7	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
IV		Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (43 TTHC)						
102	1	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
103	2	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
104	3	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
105	4	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			được chỉ định (cấp tỉnh)	chức nước ngoài				
106	5	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
107	6	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
108	7	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
109	8	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
110	9	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp	Công dân Việt Nam; Tổ chức	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	(không bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
111	10	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
112	11	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
113	12	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
114	13	3.000450	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

115	14	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
116	15	3.000463	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
117	16	3.000474	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
118	17	3.000475	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn					
119	18	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
119	18	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
120	19	3.000480	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
121	20	3.000477	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
122	21	3.000479	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
123	22	3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
124	23	3.000484	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước					
125	24	3.000478	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
126	25	3.000482	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
127	26	3.000483	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
128	27	3.000486	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			hiện hoạt động đào tạo	ngành, HTX)				
129	28	3.000485	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
130	29	3.000487	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
131	30	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
132	31	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
133	32	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		
134	33	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

135	34	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
136	35	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
137	36	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
138	37	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
139	38	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
140	39	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
141	40	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

142	41	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
143	42	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
144	43	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
V		Lĩnh vực tần số vô tuyến điện (20 TTHC)						
145	1	2.002776	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
146	2	2.002777	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
147	3	2.002781	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp;	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

			vô tuyến điện nghiệp dư	Tổ chức nước ngoài				
148	4	2.002775	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
149	5	2.002778	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
150	6	2.002780	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
151	7	2.002783	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
152	8	2.002779	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
153	9	2.002782	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

154	10	2.002787	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
155	11	2.002790	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
156	12	2.002784	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
157	13	2.002785	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
158	14	2.002789	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

				bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
159	15	2.002786	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		
160	16	2.002788	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
161	17	2.002791	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
162	18	2.002792	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
163	19	2.002793	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
164	20	1.013935	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

VI		Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân (6 TTHC)						
165	1	1.014674	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
166	2	1.014675	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
167	3	1.014679	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

			(SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	ngành có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
168	4	1.014676	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
169	5	1.014677	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
170	6	1.014678	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp))	ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức				
VII		Lĩnh vực Viễn thông và internet (25 TTHC)						
171	1	2.002847	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
172	2	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
173	3	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)					
174	4	1.013888	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

175	5	1.013885	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
176	6		Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

		1.013909	cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					
177	7	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
178	8	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
179	9	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
180	10	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					
181	11	1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
182	12	1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
183	13	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			ương					
184	14	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
185	15	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
186	16	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
187	17		Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

		1.013901	hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					
188	18	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
189	19	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ- CP					
190	20	1.013913	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
191	21	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
192	22	1.013914	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
193	23	1.013915	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
194	24	1.013917	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
195	25	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

			trên mạng viễn thông cố định mặt đất)					
--	--	--	--	--	--	--	--	--